

Bản án số: **288/2026/DS-ST**
Ngày 04 tháng 6 năm 2026
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Vui

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cúc và ông Nguyễn Xuân Tùng

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tới

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng: Bà Phan Lê Nguyễn Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2026/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2026/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 1001/2026/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S1**

Trụ sở: 2 N, phường V, quận C, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Cao Thanh T - Chức vụ: Trưởng nhóm T1; địa chỉ: F T, phường H, TP .. Theo giấy ủy quyền ngày 23/4/2025 của Trưởng phòng G. (Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim A** - sinh năm 1987

Địa chỉ: K N, phường H, Đà Nẵng. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2025, bản tự khai đề ngày 23/10/2025, 22/12/2025, 24/11/2025, 05/5/2026 và ngày 04/6/2026, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trương Cao Thanh T trình bày: Ngày 07/12/2022, bà Nguyễn Thị Kim A có ký với Ngân hàng TMCP S1 (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ thu nhập của bà Nguyễn Thị Kim A, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 100,000,000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp tín dụng bà Nguyễn Thị Kim A đã thực hiện 122 giao dịch với tổng số tiền là 2,171,941,600 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay bà Nguyễn Thị Kim A đã thành toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 2,084,984,574 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Sau thời gian sử dụng, bà Nguyễn Thị Kim A vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 05/06/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Nguyễn Thị Kim A và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 1 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 04/06/2026, bà Nguyễn Thị Kim A còn nợ ngân hàng các khoản sau :

- Dư nợ gốc : 99,002,029 đồng
- Phí trễ hạn, phí vượt hạn mức: 2,812,164 đồng
- Lãi quá hạn : 48,950,516 đồng
- Lãi trong hạn : 10,898,778 đồng
- Tổng cộng : 161,663,487 đồng

(Bằng chữ : Một trăm sáu mươi một triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng đồng)

Lãi suất trong hạn : 2.75 %/tháng.

Lãi suất quá hạn : 4.125 %/tháng (2.75% x 150%)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu Bà S có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên Bà ANh vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S1 kính đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Buộc bà Nguyễn Thị Kim A phải trả ngay cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/06/2026 là: 161,663,487 đồng (Bằng chữ : Một trăm sáu mươi một triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng đồng), trong đó:

- Dư nợ : 99,002,029 đồng
- Lãi quá hạn : 48,950,516 đồng
- Lãi trong hạn: 10,898,778 đồng
- Tổng cộng : 161,663,487 đồng

(Bằng chữ : Một trăm sáu mươi một triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng đồng chẵn)

Buộc bà Nguyễn Thị Kim A phải thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 04/06/2026 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp pháp các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Kim A nhưng bà Nguyễn Thị Kim A không đến Tòa án để làm việc và không gửi ý kiến về các nội dung liên quan đến việc khởi kiện của nguyên đơn.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

- Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bà Nguyễn Thị Kim A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền tính đến ngày 04/6/2026 là 161.663.487 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc: 99.002.029 đồng; phí trễ hạn, phí vượt hạn mức: 2.812.164 đồng; lãi quá hạn : 48.950.516 đồng, lãi trong hạn: 10.898.778 đồng. Kể từ ngày 05/6/2026, bà Nguyễn Thị Kim A còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S1 ký kết ngày 07/12/2022 cho đến khi trả xong nợ

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP S1 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim A thanh toán nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. bà Nguyễn Thị Kim A có đăng ký thường trú tại phường H, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng.

[1.2] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trương Cao Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim A vắng mặt

lần thứ 02 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim A phải thanh toán cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 04/06/2026 là: 161.663.487 đồng (Bằng chữ : Một trăm sáu mươi một triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng đồng), trong đó: Dư nợ : 99.002.029 đồng, L quá hạn: 48.950.516 đồng, L trong hạn: 10.898.778 đồng và bà A tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 05/6/2026 cho đến khi trả hết nợ theo qui định của Ngân hàng TMCP S1.

[3] Về việc xác lập hợp đồng: Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S1 mà bà Nguyễn Thị Kim A ký kết với TMCP S1 ngày 07.12.2022 thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự theo quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia ký kết.

[4] Về yêu cầu thanh toán: Mặc dù bà Nguyễn Thị Kim A vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP S1 cung cấp cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân mà bà Nguyễn Thị Kim A với Ngân hàng, căn cứ thu nhập của bà Nguyễn Thị Kim A, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 100.000.000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp tín dụng bà Nguyễn Thị Kim A đã thực hiện 122 giao dịch với tổng số tiền là 2.171.941.600 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay bà Nguyễn Thị Kim A đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 2.084.984.574 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Sau thời gian sử dụng, bà Nguyễn Thị Kim A vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 05/06/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Nguyễn Thị Kim A và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 1 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 04/06/2026, bà Nguyễn Thị Kim A còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ gốc: 99.002.029 đồng; phí trễ hạn, phí vượt hạn mức: 2.812.164 đồng; lãi quá hạn: 48.950.516 đồng; lãi trong hạn: 10.898.778 đồng. Tổng cộng: 161.663.487 đồng. (Bằng chữ : Một trăm sáu mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, bốn trăm tám mươi bảy đồng). Lãi suất trong hạn : 2.75 %/tháng, Lãi suất quá hạn : 4.125 %/tháng (2.75% x 150%)

[5] Căn cứ vào thỏa thuận của các bên tại Điều 18 và 19 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S1 thì

bà Nguyễn Thị Kim A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Việc Ngân hàng TMCP S1 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim A phải thanh toán nợ là phù hợp với quy định tại Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự 2015 cần được chấp nhận. Do đó, buộc bà Nguyễn Thị Kim A phải trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền tính đến ngày 04/6/2026 là 161,663,487 đồng. Trong đó, dư nợ gốc: 99,002,029 đồng, phí trễ hạn, phí vượt hạn mức: 2,812,164 đồng, lãi quá hạn : 48,950,516 đồng, lãi trong hạn : 10,898,778 đồng và bà Nguyễn Thị Kim A phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 05/6/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S1 ký kết ngày 07/12/2022.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP S1 được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đồng. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 238, 266, 269 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 100, 103 và 209 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ vào Điều 117, 119, 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 đối với bà Nguyễn Thị Kim A.

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Kim A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền tính đến ngày 04/6/2026 là **161.663.487 đồng** (*Một trăm sáu mươi triệu, sáu trăm sáu ba ngàn, bốn trăm tám mươi bảy đồng*). Trong đó: Dư nợ gốc: 99.002.029 đồng; lãi quá hạn : 48.950.516 đồng; lãi trong hạn : 10.898.778 đồng; phí trễ hạn, phí vượt hạn mức: 2.812.164 đồng

Kể từ ngày 05/6/2026, bà Nguyễn Thị Kim A còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S1 ký kết ngày 07/12/2022 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu là 8.083.174 đồng (*Tám triệu, không trăm tám mươi ba ngàn, một trăm bảy mươi bốn đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền 1.480.483 đồng (*Một triệu, bốn trăm tám mươi ngàn, bốn trăm tám mươi ba đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000294 ngày 10.7.2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Đình Vui

